PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2014/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; thực hiện giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Lĩnh vực giám định tư pháp

1. Giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ được quy định tại Thông tư này bao gồm giám định tư pháp thuộc các lĩnh vực: tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; công nghệ, thiết bị, máy móc; năng lượng nguyên tử.

2. Các vấn đề liên quan đến giám định tư pháp về sở hữu công nghiệp được thực hiện theo quy định tại các văn bản sau:

a) Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp;

b) Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp;

c) Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 31/7/2010 và Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009;

d) Thông tư số 04/2012/TT-BKHCN ngày 13/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 và Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011.

Chương II
BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP; LẬP VÀ CÔNG BỐ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 4. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ:

a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;

b) Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên.

2. Người thuộc một trong các trường hợp sau đây không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xóa án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về

tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;

c) Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Ngoài quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công nghệ, thiết bị, máy móc, năng lượng nguyên tử phải có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học thuộc các ngành sau:

a) Ngành kỹ thuật đối với giám định tư pháp trong lĩnh vực công nghệ, thiết bị, máy móc;

b) Một trong các ngành vật lý hạt nhân, công nghệ hạt nhân, hóa phóng xạ đối với giám định tư pháp trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 5. Tiêu chuẩn lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc trong hoạt động khoa học và công nghệ

Người giám định tư pháp theo vụ việc trong hoạt động khoa học và công nghệ là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam đáp ứng quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều 18 Luật giám định tư pháp và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

Điều 6. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này, lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Pháp chế thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Vụ Pháp chế);

b) Vụ Pháp chế xem xét hồ sơ, lựa chọn và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

2. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 của Thông tư này, tiếp nhận hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Công văn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của Thủ trưởng đơn vị.

2. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đề nghị bổ nhiệm.

3. Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp.

4. Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc.

Điều 8. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10 Luật giám định tư pháp.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Pháp chế.

Vụ Pháp chế kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất ý kiến với Sở Tư pháp, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.

Điều 9. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp:

a) Vụ Pháp chế lập và gửi danh sách giám định viên tư pháp đến Trung tâm Tin học thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Trung tâm Tin học) để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách, Trung tâm Tin học có trách nhiệm đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Đối với giám định viên tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập và gửi danh sách giám định viên tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

2. Lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc:

a) Hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc gửi Vụ Pháp chế trước ngày 20 tháng 10 để tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.

Vụ Pháp chế gửi danh sách kèm theo thông tin công bố về người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đến Trung tâm Tin học để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung;

b) Đối với người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập, gửi danh sách kèm theo thông tin công bố về người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Chương III
THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 10. Cử tổ chức, cá nhân tham gia giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Tại Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Khi nhận được trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp hoặc đề nghị giới thiệu tổ chức, cá nhân giám định tư pháp, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có kinh nghiệm, chuyên môn phù hợp nội dung cần giám định, đề xuất hình thức giám định là giám định cá nhân hoặc giám định tập thể trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định cử tổ chức, cá nhân tham gia giám định tư pháp.

Trường hợp nội dung giám định không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Vụ Tổ chức cán bộ) trình Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ về việc từ chối giám định tư pháp và trả lời người trưng cầu, yêu cầu giám định;

b) Trường hợp các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ nhận được trưng cầu, yêu cầu giám định hoặc đề nghị giới thiệu tổ chức, cá nhân giám định tư pháp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định và gửi Vụ Pháp chế để xử lý theo quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Tại Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Khi nhận được trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp hoặc đề nghị giới thiệu tổ chức, cá nhân giám định tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có kinh nghiệm, chuyên môn phù hợp nội dung cần giám định; quyết định hình thức giám định là giám định cá nhân hoặc giám định tập thể; cử tổ chức, cá nhân tham gia giám định tư pháp;

b) Trường hợp nội dung giám định không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho người trưng cầu, yêu cầu giám định về việc từ chối giám định tư pháp.

Điều 11. Thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Hội đồng giám định tư pháp do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập trong trường hợp quy định tại Điều 30 Luật giám định tư pháp.

2. Thành lập Hội đồng giám định tư pháp:

a) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ lựa chọn giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc, người có kinh nghiệm, chuyên môn phù hợp với nội dung cần giám định, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng;

b) Thành phần, số lượng thành viên và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám định tư pháp thực hiện theo Điều 30 Luật giám định tư pháp.

Điều 12. Tiếp nhận đối tượng giám định và tài liệu, đồ vật có liên quan

1. Tổ chức, cá nhân được phân công giám định tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận đối tượng giám định và tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có). Trường hợp nhận thấy không đủ khả năng giám định các nội dung được giao, tổ chức, cá nhân được phân công giám định tư pháp phải từ chối bằng văn bản. Văn bản từ chối được gửi cho người giao nhiệm vụ và cơ quan trưng cầu giám định.

2. Trong trường hợp trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp có kèm theo đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật liên quan, khi giao, nhận phải lập biên bản giao, nhận có đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật giám định tư pháp và Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc giao, nhận đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật liên quan (nếu có) được thực hiện như sau:

a) Trường hợp giao, nhận trực tiếp thì phải được tiến hành tại trụ sở cơ quan của giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc trụ sở cơ quan của người trưng cầu giám định;

b) Trường hợp đối tượng giám định có niêm phong được gửi qua đường bưu chính thì trước khi mở phải kiểm tra kỹ niêm phong. Khi mở niêm phong phải lập biên bản mở niêm phong theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp phát hiện niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu bị thay đổi, tổ chức, cá nhân được trưng cầu, yêu cầu có quyền từ chối nhận và ghi vào biên bản mở niêm phong.

Điều 13. Áp dụng quy chuẩn chuyên môn, chi phí giám định và chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện căn cứ vào tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật

địa phương trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung cần giám định.

2. Chi phí giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28/3/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng; các văn bản quy định chi tiết thi hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

Điều 14. Thực hiện giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

1. Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc triển khai thực hiện giám định như sau:

a) Lập đề cương giám định với các nội dung cơ bản sau: xác định các quy chuẩn chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan dự kiến được áp dụng khi thực hiện giám định theo quy định tại Điều 13 Thông tư này; thời gian dự kiến hoàn thành giám định; các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định.

Đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, ngoài những nội dung trên, đề cương giám định của tổ chức phải bao gồm danh sách nhân sự thực hiện giám định, người được phân công chủ trì thực hiện giám định, thông tin về năng lực của các cá nhân thực hiện giám định;

b) Trường hợp cần thiết, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định đề nghị với người trưng cầu, yêu cầu giám định về việc khảo sát đối tượng giám định để phục vụ công tác lập kế hoạch và thực hiện giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung cần giám định;

d) Thực hiện giám định;

đ) Xây dựng kết luận giám định theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư này.

2. Trường hợp có thay đổi về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp, Thủ trưởng đơn vị cử cá nhân, tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người trưng cầu, yêu cầu giám định.

3. Trong quá trình thực hiện, người giám định phải lập văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc khi thực hiện giám định tư pháp có quyền sử dụng kết quả thực nghiệm, xét nghiệm bổ sung hoặc kết luận chuyên môn do cá nhân, tổ chức khác có đủ điều kiện, năng lực phù hợp theo quy định tại Thông tư này thực hiện nhằm phục vụ cho việc giám định.

Điều 15. Kết luận giám định tư pháp

1. Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc phải lập kết luận giám định theo Mẫu số 03a, 03b, 03c tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chữ ký của người thực hiện giám định trong trường hợp trưng cầu, yêu cầu cá nhân thực hiện giám định được chứng thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật giám định tư pháp.

Điều 16. Hồ sơ giám định tư pháp

1. Hồ sơ giám định tư pháp phải được lập theo mẫu thống nhất và bao gồm đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật giám định tư pháp.

2. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ được lập và phải xuất trình hồ sơ giám định tư pháp khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền giải quyết các vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2015.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu số 01: Biên bản giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu/yêu cầu giám định.
2. Mẫu số 02: Biên bản mở niêm phong.
3. Mẫu số 03a: Kết luận giám định các nội dung theo trưng cầu/yêu cầu giám định *(trường hợp cá nhân thực hiện giám định)*.
4. Mẫu số 03b: Kết luận giám định các nội dung theo trưng cầu/yêu cầu giám định *(trường hợp tổ chức thực hiện giám định)*.
5. Mẫu số 03c: Kết luận giám định các nội dung theo trưng cầu/yêu cầu giám định *(trường hợp giám định tập thể hoặc hội đồng giám định)*.
6. Mẫu số 04: Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.

Mẫu số 01
35/2014/TT-BKHCN

(1) ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ, ĐỐI TƯỢNG TRƯNG CẦU/YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH

Hôm nay, hồi..... giờ.... ngày.... tháng.... năm.... tại:.....(2)
Chúng tôi gồm:

1. Đại diện cơ quan trưng cầu giám định (hoặc người yêu cầu giám định):

+ Ông (bà).....

Chức vụ.....

+ Ông (bà).....

Chức vụ.....

2. Đại diện (3).....:

+ Ông (bà).....

Chức vụ.....

+ Ông (bà).....

Chức vụ.....

3. Người chứng kiến (nếu có):

Ông (bà) (4).....

Tiến hành giao nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trưng cầu/yêu cầu giám định theo yêu cầu tại Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định số.... (5) như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Chú ý: Ghi rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin, tình trạng và cách thức bảo quản của tài liệu, đối tượng cần giám định, tài liệu, đồ vật có liên quan khi giao nhận).

Biên bản giao, nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trưng cầu/yêu cầu giám định đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

Việc giao nhận hoàn thành hồi.... giờ..... ngày..../..../...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRƯNG CẦU/YÊU CẦU	**ĐẠI DIỆN**	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	..... (3) *(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(nếu có)* (*Ký, ghi rõ họ tên)*

---

(1) Tên tổ chức tiếp nhận trưng cầu/yêu cầu giám định (đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc).

(2) Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.

(3) Tên tổ chức tiếp nhận trưng cầu/yêu cầu giám định (đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc) hoặc cá nhân tiếp nhận trưng cầu/yêu cầu giám định.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định.

Mẫu số 02
35/2014/TT-BKHCN

(1) .....
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
MỞ NIÊM PHONG

Hôm nay, hồi.... giờ.... ngày..... tháng..... năm.... tại:.....(2)

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện (3).....:

+ Ông (bà).....

Chức vụ.....

+ Ông (bà).....

Chức vụ.....

2. Người chứng kiến (nếu có):

Ông (bà) (4).....

Tiến hành thủ tục mở niêm phong tài liệu hồ sơ, đối tượng trưng cầu/yêu cầu giám định theo yêu cầu tại Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định số.... (5) như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Chú ý: Ghi rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin, tình trạng và cách thức bảo quản của tài liệu, đối tượng cần giám định, tài liệu, đồ vật có liên quan khi giao nhận).

Biên bản mở niêm phong đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

Việc mở niêm phong hoàn thành hồi.... giờ.... ngày...../..../....

ĐẠI DIỆN.....(3)	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(nếu có)* (*Ký, ghi rõ họ tên)*

---

(1) Tên tổ chức tiếp nhận trưng cầu/yêu cầu giám định (đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc).

(2) Địa điểm tiến hành mở niêm phong.

(3) Tên tổ chức tiếp nhận trưng cầu/yêu cầu giám định (đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc) hoặc cá nhân tiếp nhận trưng cầu/yêu cầu giám định.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định.

Mẫu số 03a
35/2014/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH CÁC NỘI DUNG
THEO TRƯNG CẦU/YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH...(1)

Căn cứ Văn bản số....(2) về việc cử người tham gia giám định tư pháp đối với trưng cầu/yêu cầu giám định....(1), giám định viên tư pháp (hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc) đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp:

(Ghi rõ họ tên giám định viên hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc).

2. Người trưng cầu/yêu cầu giám định:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng:

b) Người tiến hành tố tụng:

c) Người yêu cầu giám định:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định:

5. Nội dung yêu cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Phân tích, đánh giá, các kết quả thí nghiệm (nếu có):

8. Kết luận về đối tượng giám định:

9. Thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày:...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định cá nhân:

Kết luận giám định này gồm.... trang, được làm thành... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Người trưng cầu/yêu cầu giám định: 02 (hai) bản;
- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận giám định này đã được giám định viên ký tên và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

(4)....., ngày.... Tháng... năm....

XÁC NHẬN CỦA ....(3)

.... xác nhận chữ ký nói trên là chữ ký của giám định viên/người giám định tư pháp theo vụ việc..... được cử giám định cá nhân theo Văn bản số..... (2).

CHỮ KÝ GIÁM ĐỊNH VIÊN/NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

CHỨNG THỰC CHỮ KÝ

---

(1) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định.

(2) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản về việc cử người tham gia giám định tư pháp.

(3) Tên cơ quan cử người tham gia giám định tư pháp.

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

Mẫu số 03b
35/2014/TT-BKHCN

(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH CÁC NỘI DUNG
THEO TRƯNG CẦU/YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH...(3)

Căn cứ Văn bản số....(4) về việc cử tổ chức tham gia giám định tư pháp đối với trưng cầu/yêu cầu giám định....(3), tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc:

(Ghi rõ tên tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc).

2. Người trưng cầu/yêu cầu giám định:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng:

b) Người tiến hành tố tụng:

c) Người yêu cầu giám định:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định:

5. Nội dung yêu cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Phân tích, đánh giá, các kết quả thí nghiệm (nếu có):

8. Kết luận về đối tượng giám định:

9. Thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày:...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định:

Kết luận giám định này gồm.... trang, được làm thành... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Người trưng cầu/yêu cầu giám định: 02 (hai) bản;

- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận giám định này đã được đại diện tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ký tên và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

(5)....., ngày.... tháng... năm.....

CHỮ KÝ CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

(Chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

(1) Tên cơ quan cử tổ chức tham gia giám định tư pháp.

(2) Tên tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

(3) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định.

(4) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản về việc cử tổ chức tham gia giám định tư pháp.

(5) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

Mẫu số 03c
35/2014/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH CÁC NỘI DUNG
THEO TRƯNG CẦU/YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH...(1)

Căn cứ Văn bản số....(2) về việc cử người tham gia giám định tư pháp theo hình thức giám định tập thể (hoặc về việc thành lập Hội đồng giám định) đối với trưng cầu/yêu cầu giám định....(1), các thành viên giám định tập thể (hoặc thành viên Hội đồng giám định) đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Thành viên giám định tập thể (hoặc thành viên Hội đồng giám định):

(Ghi rõ họ, tên từng người).

2. Người trưng cầu/yêu cầu giám định:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng:

b) Người tiến hành tố tụng:

c) Người yêu cầu giám định:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định:

5. Nội dung yêu cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Phân tích, đánh giá, các kết quả thí nghiệm (nếu có):

8. Kết luận về đối tượng giám định:

9. Các vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các thành viên giám định (nếu có):

10. Thời gian, địa điểm hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày:...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định:

Kết luận giám định này gồm.... trang, được làm thành... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Người trưng cầu/yêu cầu giám định: 02 (hai) bản;

- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận giám định này đã được tập thể các thành viên giám định thảo luận, thông qua, đồng ký tên và chịu trách nhiệm như nhau trước pháp luật./.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ (hoặc HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

XÁC NHẬN CỦA.....(3)

.... xác nhận những chữ ký nói trên là chữ ký của các thành viên được cử tham gia giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) theo Văn bản số....(2)

(4)....., ngày tháng năm
(Ký tên, đóng dấu) (5)

---

(1) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định.

(2) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản về việc cử người tham gia giám định tư pháp theo hình thức giám định tập thể (hoặc về việc thành lập Hội đồng giám định).

(3) Tên cơ quan cử người tham gia giám định tư pháp theo hình thức giám định tập thể hoặc quyết định thành lập hội đồng giám định.

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

(5) Lãnh đạo cơ quan quyết định thành lập hội đồng giám định tư pháp.

Mẫu số 04
35/2014/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH

Người thực hiện giám định tư pháp gồm:

.....

Thực hiện Văn bản số....(1) về việc cử tổ chức, cá nhân tham gia giám định tư pháp đối với trưng cầu/yêu cầu giám định....(2), người thực hiện giám định tư pháp đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu như sau:

NỘI DUNG: (3)

(4)..., ngày.... tháng.... năm....

CHỮ KÝ NGƯỜI THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
(Ký, ghi rõ họ, tên)

---

(1) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản về việc cử tổ chức, cá nhân tham gia giám định tư pháp.

(2) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung Văn bản trưng cầu/yêu cầu giám định.

(3) Ghi đầy đủ, chi tiết diễn biến quá trình giám định theo từng ngày; nhiệm vụ của mỗi người giám định trong thực hiện giám định các nội dung theo yêu cầu giám định; phương pháp thực hiện giám định; kết luận và các ý kiến giống, khác nhau về đối tượng giám định; thời gian, địa điểm diễn ra việc giám định theo từng ngày cụ thể; ngày kết thúc giám định; địa điểm hoàn thành kết luận giám định và các vấn đề có liên quan khác cần ghi nhận.

Văn bản ghi nhận quá trình giám định phải được thực hiện hàng ngày trong suốt quá trình giám định. Người thực hiện giám định ngày nào thì ghi ý kiến và ký xác nhận vào văn bản ghi nhận quá trình giám định của ngày đó.

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra quá trình giám định.